

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY PHƯỚC**

Số : 490/QĐ-UBND

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tuy Phước, ngày 22 tháng 3 năm 2013

**QUYẾT ĐỊNH**

**V/v ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi, dạy con tốt” trên địa bàn huyện Tuy Phước đến năm 2015**

**ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26 tháng 11 năm 2003;  
Căn cứ Quyết định số 496/QĐ – UBND ngày 31 tháng 8 năm 2012 của UBND tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt” trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2015;  
Xét đề nghị của Ban Thường vụ Hội LHPN huyện tại Tờ trình số 12/TTr-HPN ngày 10 tháng 01 năm 2013,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt” trên địa bàn huyện Tuy Phước đến năm 2015.

**Điều 2.** Giao Hội LHPN huyện chủ trì, phối hợp với Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, hội đoàn thể liên quan, Chủ tịch UBND các xã, thị trấn triển khai thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện; Chủ tịch Hội LHPN huyện, Thủ trưởng các phòng, ban, ngành, hội đoàn thể huyện; Chủ tịch UBND các xã, thị trấn chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phạm Tích Hiếu**

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Hội LHPN tỉnh;
- TT Huyện ủy, TT HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- CVP, CVVP (K<sub>4</sub>);
- Lưu: VT.

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Đề án “Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi, dạy con tốt”  
trên địa bàn huyện Tuy Phước đến năm 2015  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 490/QĐ-UBND  
ngày 22/3/2013 của UBND huyện)**

### **PHẦN I**

## **THỰC TRẠNG CÔNG TÁC BẢO VỆ, CHĂM SÓC BÀ MẸ VÀ TRẺ EM CỦA HUYỆN TUY PHƯỚC**

### **I. KHÁI QUÁT CHUNG:**

Huyện Tuy Phước có khoảng 53.874 phụ nữ tuổi từ 18 trở lên, hơn 50.030 trẻ em trong độ tuổi từ 0 đến 16 tuổi, trong đó có gần 2.304 trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn. Trong những năm qua, được sự quan tâm của các cấp ủy Đảng và chính quyền, cũng như của các ngành chức năng nên công tác giáo dục kiến thức nuôi dạy con tốt cho các bà mẹ có con từ 0 đến 16 tuổi đã có những chuyển biến tích cực. Công tác giáo dục cho các bà mẹ về chăm sóc sức khỏe (CSSK) trước, trong và sau khi sinh, về tâm lý của trẻ ở từng giai đoạn và giáo dục trẻ tránh xa các tệ nạn xã hội, ... đã được các cấp, các ngành quan tâm. Nhờ đó đã tạo được nhiều sân chơi bổ ích cho các em; cuộc sống của trẻ em được từng bước cải thiện, được quan tâm nhiều hơn về y tế, văn hóa, giáo dục và các em được hưởng đầy đủ các quyền cơ bản của trẻ em.

### **II. CÔNG TÁC GIÁO DỤC, BẢO VỆ CHĂM SÓC BÀ MẸ VÀ TRẺ EM CỦA HUYỆN.**

#### **1. Thực trạng công tác giáo dục các bà mẹ về kiến thức nuôi con tốt:**

##### **a) Công tác tuyên truyền về dân số - kế hoạch hóa gia đình (DS/KHHGD):**

Trong những năm qua, các cấp, các ngành luôn quan tâm tuyên truyền, giáo dục về kiến thức DS/KHHGD cho các thành viên của hộ gia đình nằm trong độ tuổi sinh đẻ về thực hiện quy mô gia đình ít con, để đảm bảo sức khỏe cho các bà mẹ và ổn định kinh tế gia đình.

Trong năm 2012, tỷ lệ gia tăng dân số của huyện là 0,85 % so với cùng kỳ năm 2011; tỷ lệ sinh con thứ 3 trở lên giảm 0,7 % ; tỷ lệ giới tính khi sinh 111 nam/100 nữ; tỷ lệ sử dụng các biện pháp tránh thai hiện đại đạt 98,7 % so với kế hoạch năm.

*[Chữ ký]*

**b) Công tác tuyên truyền về phòng, chống suy dinh dưỡng (PC SDD), tiêm chủng ở trẻ em (TE):**

Chương trình PC SDDTE ở Tuy Phước đã triển khai tại tất cả 13 xã, thị trấn, 102 thôn. Tình trạng SDDTE xảy ra do nhiều nguyên nhân, nhưng nguyên nhân chính là do sự thiếu hiểu biết và thực hành về chăm sóc và nuôi dưỡng trẻ ở các bà mẹ; số phụ nữ có thai và trong độ tuổi sinh sản bị thiếu máu, dinh dưỡng còn ở mức khá cao, đã làm ảnh hưởng trực tiếp đến tình trạng dinh dưỡng của TE khi ra đời; đời sống đa số của người dân ở vùng xa còn gặp nhiều khó khăn; số lượng TE thể thấp còi, trẻ cân nặng ở một số địa bàn xã vẫn còn cao. Để đảm bảo cho chương trình PC SDD TE đạt hiệu quả một cách bền vững thì cần phải có sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, các cấp, các tổ chức Hội, đoàn thể và toàn xã hội, mà nắm vai trò chủ chốt là ngành Y tế.

Tỷ lệ SDD TE dưới 5 tuổi của huyện năm 2012 là 15,7% giảm 1,06 % so với năm 2011 (năm 2011: 16,76 %). Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi được tiêm chủng và uống Vitamin A đạt 100%.

**2. Thực trạng công tác giáo dục các bà mẹ về kiến thức dạy con tốt:**

Trẻ em từ 0 đến 16 tuổi cần được xã hội quan tâm đặc biệt, vì ở lứa tuổi này tâm sinh lý của trẻ em thường xuyên bị thay đổi, dao động. Do đó, việc giáo dục cho các bà mẹ nắm bắt và hiểu biết tốt về tâm sinh lý từng giai đoạn để có biện pháp giáo dục phù hợp cho trẻ là hết sức cần thiết; đồng thời cần có sự kết hợp chặt chẽ giữa 3 môi trường giáo dục (gia đình, nhà trường và xã hội) trong việc giáo dục hình thành nhân cách cho TE từ 0 đến 16 tuổi. Hầu hết trẻ em trong độ tuổi này là học sinh, thời gian học tập ở trường, các em nhận được sự quan tâm của nhà trường, các thầy cô giáo; thời gian còn lại do gia đình quản lý, nên nếu gia đình không dành thời gian quan tâm, giáo dục thì rất dễ dẫn đến tình trạng trẻ em hư hỏng, trẻ em vi phạm pháp luật.

Hiện nay, Tuy Phước có tỷ lệ học sinh tiểu học trong độ tuổi được huy động đến trường đạt tỷ lệ 100 %; tỷ lệ học sinh THCS tốt nghiệp hàng năm luôn giữ ở mức ổn định. Cuộc vận động xây dựng “*Trường học thân thiện, học sinh tích cực*” đã tạo môi trường giáo dục cả về tinh thần lẫn vật chất để học sinh phấn khởi, vui vẻ khi đến trường học tập; tổ chức các hoạt động xã hội gắn với cuộc sống văn hóa tinh thần ở địa phương để giáo dục kỹ năng sống cho các em. Phong trào xây dựng trường Chuẩn quốc gia ở các cấp trường học đã góp phần thu hút học sinh đến trường. Học sinh nghèo, học sinh có hoàn cảnh khó khăn được hỗ trợ điều kiện học tập; học sinh khuyết tật có cơ hội tiếp cận với hình thức giáo dục mới, đặc biệt, được quan tâm chăm sóc tận tình. Tuy nhiên, vẫn còn một số ít học sinh bỏ học ở cấp THCS (năm học 2011 – 2012: 138 em, chiếm tỷ lệ 1,11 %).

**3. Thực trạng công tác giáo dục, chăm sóc, bảo vệ trẻ em:**

Trong thời gian qua, các cấp ủy Đảng luôn quan tâm chỉ đạo, các ngành, các cấp phối hợp chặt chẽ trong việc triển khai thực hiện chính sách pháp luật của Nhà nước đối với trẻ em nói chung và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nói riêng. Các phương tiện truyền thông đại chúng thực hiện tuyên truyền phổ biến các chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước về quyền trẻ em; giới thiệu gương

người tốt, việc tốt; các mô hình điển hình về bảo vệ chăm sóc trẻ em (BVCSTE) có hoàn cảnh đặc biệt; các hoạt động xây dựng xã, thị trấn phù hợp với trẻ em; lên án những hành vi xâm hại TE; thông tin về lợi ích trợ giúp trẻ em tiếp cận với các dịch vụ cơ bản như Y tế, giáo dục và dạy nghề, tạo việc làm, nâng cao tinh thần tương ái, trách nhiệm của gia đình, nhà trường và toàn xã hội phù hợp với trẻ em để phòng ngừa và ngăn chặn TE rơi vào hoàn cảnh đặc biệt.

Tuy nhiên, trên địa bàn huyện Tuy Phước vẫn còn xảy ra tình trạng trẻ em vi phạm pháp luật, mắc các tệ nạn xã hội, trẻ em chưa đến độ tuổi lao động phải lao động nặng nhọc và tình trạng xâm hại tình dục ở trẻ em.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG:**

#### **1. Ưu điểm:**

Nhìn chung, nhờ có sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của các cấp ủy Đảng, các ngành chức năng và sự phối hợp đồng bộ giữa các phòng, ban, ngành, hội, đoàn thể, nên công tác tuyên truyền, giáo dục các bà mẹ có con trong độ tuổi từ 0 – 16 tuổi đã đạt những kết quả đáng kể. Trẻ em nói chung đã được sự quan tâm tốt hơn, các em đã được chăm sóc và được tạo điều kiện phát triển về mặt trí lực và thể lực. Số trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trên địa bàn huyện cũng luôn nhận được sự quan tâm và chăm sóc với nhiều hình thức đa dạng. Trong nhiều năm qua, tại huyện không có trường hợp trẻ em bị ngược đãi, bị bạo lực ở mức nặng; trường hợp trẻ em bị xâm hại giâm, tuy có một vài trường hợp xảy ra, nhưng đều được các cơ quan chức năng can thiệp, hỗ trợ kịp thời.

#### **2. Tồn tại, hạn chế:**

- Công tác tuyên truyền, giáo dục bà mẹ có con trong độ tuổi từ 0 – 16 tuổi trên địa bàn huyện tuy đã đạt được những kết quả đáng kể, song hiện nay vẫn còn tình trạng trẻ em bị tai nạn thương tích, nhất là tình trạng đuối nước, tình trạng trẻ em hư, trẻ em vướng vào tệ nạn xã hội.

- Công tác tuyên truyền, giáo dục của các ngành, các cấp về kiến thức nuôi dạy con tốt tuy có nhưng chưa thường xuyên, đồng bộ.

- Nhiều ông bố, bà mẹ chưa có đủ kiến thức, phương pháp nuôi dạy con khoa học, còn phó mặc việc giáo dục trẻ cho nhà trường, chưa phối hợp chặt chẽ với nhà trường trong việc giáo dục trẻ ...

#### **3. Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế:**

- Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của một số cấp ủy Đảng, chính quyền chưa thường xuyên; sự phối hợp của các tổ chức xã hội, gia đình và nhà trường đôi lúc chưa chặt chẽ và kịp thời.

- Công tác tuyên truyền, hướng dẫn phương pháp nuôi dạy trẻ của các cấp, các ngành chưa thường xuyên, liên tục và ổn định.

- Bộ phận làm công tác BVCSTE còn kiêm nhiệm nhiều việc, còn thiên về quản lý Nhà nước, chỉ tập trung tổ chức các hoạt động bề nổi nhân ngày Quốc tế thiếu nhi (01/6), ngày Tết Trung thu mà chưa có nhiều hoạt động thiết thực để BVCSTE.

*Đang*

- Nguồn lực để triển khai thực hiện các hoạt động giáo dục các bà mẹ nuôi dạy con tốt còn thiếu.

- Nhiều ông bố, bà mẹ chưa thật sự quan tâm đến công tác giáo dục con em mình, nên chưa giành nhiều thời gian để chăm sóc trẻ.

**PHẦN II**  
**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**  
**ĐỀ ÁN GIÁO DỤC 5 TRIỆU BÀ MẸ NUÔI DẠY CON TỐT**  
**TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN TUY PHƯỚC ĐẾN NĂM 2015**

Thực hiện Quyết định số 496/QĐ-UBND ngày 31/8/2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án “*Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi, dạy, con tốt*” trên địa bàn tỉnh Bình Định đến năm 2015 (*Gọi tắt là Đề án 704*), UBND huyện ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt trên địa bàn huyện Tuy Phước đến năm 2015, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:**

- Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện có hiệu quả các hoạt động của Đề án đến năm 2015 trên địa bàn huyện, nhằm hạn chế tình trạng TE ở độ tuổi vị thành niên vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật, vướng vào tệ nạn xã hội; góp phần cùng toàn xã hội thực hiện đầy đủ hơn quyền TE, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng tiến bộ và hạnh phúc.

- Phổ biến về mục đích yêu cầu của Đề án để phụ nữ và người thân trong gia đình có TE dưới 16 tuổi, lãnh đạo địa phương, các ban, ngành, đoàn thể trong huyện hiểu rõ và tích cực tham gia thực hiện Đề án.

- Sơ kết quá trình phối hợp tổ chức thực hiện Đề án hàng năm, nhằm đánh giá tình hình thực hiện, kết quả thực hiện; kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Đề án; rút ra bài học kinh nghiệm để xây dựng nhiệm vụ cho các năm tiếp theo.

**II. MỤC TIÊU:**

**1. Mục tiêu chung:**

Thông qua việc cung cấp kiến thức, kỹ năng nuôi dạy trẻ cho các bà mẹ có con dưới 16 tuổi nắm vững kiến thức, kỹ năng nuôi dạy con tốt, nhằm giảm tỷ lệ SDD, bệnh tật, tử vong ở trẻ em, hạn chế tình trạng trẻ em ở độ tuổi vị thành niên vi phạm đạo đức, vi phạm pháp luật, mắc tệ nạn xã hội; góp phần cùng toàn xã hội thực hiện đầy đủ hơn quyền TE, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

**2. Mục tiêu cụ thể:**

Đến hết năm 2015, công tác giáo dục, tuyên truyền nuôi, dạy con tốt cho bà mẹ có con dưới 16 tuổi phần đầu đạt kết quả sau:

- Phần đầu có ít nhất **5.000** bà mẹ có con dưới 16 tuổi được tập huấn, tuyên truyền hướng dẫn kiến thức khoa học, thực hành đúng về nuôi dưỡng, chăm sóc trẻ theo từng độ tuổi.

- Có ít nhất **3.500** bà mẹ có con dưới 16 tuổi được hướng dẫn thực hành và áp dụng kỹ năng trong giáo dục, nuôi dưỡng trẻ vị thành niên đúng phương pháp (phù hợp theo từng độ tuổi) và áp dụng thực hiện có hiệu quả.

- Có ít nhất **10.000** trẻ vị thành niên được tiếp cận các kiến thức về sức khỏe sinh sản và giáo dục kỹ năng để đối mặt với những khó khăn trong cuộc sống.

- 13/13 Hội LHPN các xã, thị trấn trong huyện được cung cấp tài liệu, hướng dẫn cho huấn luyện viên chủ chốt, cầm nang cho cộng tác viên và tài liệu truyền thông cho cộng đồng.

- 100% cán bộ Hội phụ nữ của các xã, thị trấn trong huyện phụ trách chuyên đề gia đình được tập huấn, cung cấp thông tin, hướng dẫn sử dụng tài liệu truyền thông về các nội dung nuôi dạy con tốt.

- Có ít nhất **5.000** bà mẹ tham dự các buổi truyền thông, tư vấn, kiến thức chia sẻ, kinh nghiệm trong việc nuôi dạy con.

- Có ít nhất **2.000** ông bố trong gia đình có con dưới 16 tuổi được tiếp cận với các thông tin về nuôi dạy và dạy con, bình đẳng giới, phòng chống bạo lực gia đình.

- 13/13 Hội LHPN các xã, thị trấn xây dựng, duy trì nhân rộng câu lạc bộ gia đình hạnh phúc, mô hình "5 không, 3 sạch".

### **III. ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN, PHẠM VI THỰC HIỆN ĐỀ ÁN.**

#### **1. Đối tượng:**

a) *Đối tượng trực tiếp:* Bà mẹ có con dưới 16 tuổi và trẻ em dưới 16 tuổi.

b) *Đối tượng gián tiếp:* Ông bố, các thành viên trong gia đình có con dưới 16 tuổi trực tiếp chăm sóc trẻ; cán bộ, hội viên-phụ nữ, các ban, ngành, hội đoàn thể liên quan và người dân trong cộng đồng.

#### **2. Phạm vi thực hiện:**

Đề án thực hiện trong phạm vi cấp huyện và triển khai thực hiện ở 13/13 xã thị trấn.

### **IV. NỘI DUNG VÀ NHIỆM VỤ**

#### **1. Nội dung giáo dục, bồi dưỡng:**

- Các kiến thức về nuôi con theo khoa học (*dinh dưỡng cho trẻ em, CSSK bà mẹ và trẻ em, sức khỏe và dinh dưỡng bà mẹ khi mang thai, phòng chống các bệnh thông thường ở trẻ em...*)

- Phương pháp dạy con (*đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, giáo dục trẻ vị thành niên; giáo dục kỹ năng sống cho trẻ em; giáo dục giới tính, tình bạn, tình yêu; giáo dục trẻ em phòng ngừa tệ nạn xã hội, vi phạm pháp luật; phòng, chống lạm dụng tình dục trẻ em, phòng chống lao động thương tích*); phòng, chống việc sử dụng lao

động trẻ em trong điều kiện nặng nhọc, độc hại nguy hiểm, phòng tránh tình trạng trẻ em rơi vào hoàn cảnh đặc biệt...;

- Quyền và nghĩa vụ của trẻ em và việc đảm bảo thực hiện quyền và nghĩa vụ của trẻ em;

- Giáo dục các kỹ năng cần thiết trong gia đình (*tổ chức cuộc sống gia đình; xây dựng gia đình “No âm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc”; bình đẳng trong gia đình; đạo đức, lối sống, giao tiếp, ứng xử trong gia đình..*).

## **2. Nhiệm vụ:**

- Thông tin giáo dục truyền thông các kiến thức, kỹ năng về nuôi dạy con tốt cho các bà mẹ có con dưới 16 tuổi, nhất là lứa tuổi trẻ em vị thành niên trong cộng đồng, hệ thống trường học, trên các phương tiện thông tin truyền thông đại chúng.

- Xây dựng lực lượng cốt cán, tuyên truyền viên nòng cốt trong tổ chức, thực hiện tuyên truyền, giáo dục nuôi dạy con tốt cho các bà mẹ có con dưới 16 tuổi;

- Triển khai các hoạt động của Đề án;

- Kiểm tra, giám sát, đánh giá, sơ kết, tổng kết việc thực hiện các hoạt động của Đề án hàng năm, 6 tháng, cuối năm.

## **V. GIẢI PHÁP THỰC HIỆN**

### **1. Tăng cường hoạt động của Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án của huyện:**

Ban chỉ đạo huyện đã được thành lập tại Quyết định số / QĐ – UBND ngày / 3 / 2013 của Chủ tịch UBND huyện; thực hiện tổ chức họp Ban Chỉ đạo huyện định kỳ 2 lần/năm (cuối tháng 6 và cuối năm) để đánh giá tình hình thực hiện Đề án của các ban, ngành, đoàn thể; chỉ đạo giải quyết kịp thời các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Đề án, xây dựng mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp tổ chức thực hiện Đề án cho năm tiếp theo.

### **2. Tổ chức triển khai các hoạt động của Đề án, gồm:**

a) *Tổ chức khảo sát về kiến thức, thái độ, hành vi và nhu cầu về nuôi, dạy con của các bà mẹ, ông bố và trẻ em dưới 16 tuổi tại 13 xã, thị trấn, đồng thời tuyên truyền ở các địa phương và trên các phương tiện thông tin đại chúng.*

b) *Tập huấn cho báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở:* Tổ chức tập huấn về kiến thức cơ bản trong việc nuôi dạy con theo khoa học, pháp luật; các vấn đề về xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc cho các cán bộ Hội LHPN 13 xã, thị trấn.

c) *Tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng; nhân bản tài liệu (tờ rơi, thông điệp).*

d) *Kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện Đề án, đồng thời thực hiện tốt chức năng tham gia phân biện xã hội*

đ) *Hội nghị sơ kết Đề án:* Hàng năm, tổ chức Hội nghị sơ kết Đề án với các thành phần tham gia: Lãnh đạo UBND huyện, đại diện lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể liên quan, UBND 13 xã, thị trấn, Hội LHPN 13 xã, thị trấn;

e) **Nhân rộng Đề án:** Từ năm 2013 – 2015, tập trung chỉ đạo UBND xã, thị trấn phối hợp với các ngành chức năng thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án cấp xã, thị trấn và xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện Đề án.

g) **Hội nghị tổng kết Đề án, biểu dương khen thưởng:** Cuối năm 2015, tổ chức hội nghị tổng kết, biểu dương khen thưởng với các thành phần tham gia: Lãnh đạo UBND huyện, đại diện lãnh đạo các phòng, ban, ngành, đoàn thể liên quan, UBND 13 xã, thị trấn, Hội LHPN 13 xã, thị trấn, các tập thể, cá nhân làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục nuôi dạy con tốt.

## **VI. KINH PHÍ THỰC HIỆN ĐỀ ÁN:**

- Kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo phân cấp quản lý ngân sách Nhà nước hiện hành. Ngân sách của huyện đảm bảo kinh phí đối với các nội dung công việc do cấp huyện triển khai thực hiện. Ngân sách của xã, thị trấn đảm bảo kinh phí đối với các nội dung công việc do cấp xã, thị trấn triển khai thực hiện.

- Việc lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện Đề án Giáo dục 5 triệu bà mẹ nuôi dạy con tốt giai đoạn 2010 – 2015 thực hiện theo Thông tư số 173/2010/TT-BTC ngày 04/11/2010 của Bộ Tài chính và các văn bản khác có liên quan.

- Ngoài nguồn kinh phí thực hiện Đề án 704 do ngân sách Nhà nước bố trí theo phân cấp ngân sách hiện hành; UBND các xã, thị trấn cần phải huy động, lồng ghép các nguồn lực từ chương trình, dự án khác có liên quan để tổ chức triển khai thực hiện tốt Kế hoạch này, đảm bảo đúng mục tiêu, đạt kết quả đề ra.

## **VII. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM TỔ CHỨC THỰC HIỆN:**

### **1. Hội LHPN huyện (Cơ quan Thường trực của Ban Chỉ đạo huyện):**

- Trên cơ sở nội dung Kế hoạch này, Hội LHPN huyện chủ trì, phối hợp các ban, ngành địa phương liên quan xây dựng kế hoạch thực hiện hàng năm, trình Ban chỉ đạo huyện và UBND huyện, xem xét, phê duyệt để triển khai thực hiện.

- Xây dựng biểu mẫu báo cáo, hướng dẫn việc lập báo cáo cho các ban, ngành, tổng hợp báo cáo cho Ban Chỉ đạo huyện, UBND huyện, Hội LHPN tỉnh theo quy định và các cơ quan có liên quan khi có yêu cầu.

### **2. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội:**

Tổ chức theo dõi, giám sát việc thực hiện các quyền trẻ em; các chế độ, chính sách về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

### **3. Phòng Giáo dục – Đào tạo:**

Tổ chức lồng ghép tuyên truyền cho phụ huynh học sinh trong các trường mẫu giáo, tiểu học, trung học cơ sở về những điều cần biết khi dạy trẻ, trẻ vị thành niên và giáo dục giới tính, kỹ năng sống cho trẻ.

### **4. Phòng Tư pháp:**

Xây dựng kế hoạch thực hiện các hoạt động tư vấn, trợ giúp pháp lý cho các ông bố, bà mẹ về luật pháp, chính sách liên quan đến bà mẹ trẻ em.



**5. Phòng Y tế, Trung tâm Y tế, Trung tâm DS-KHHGD huyện:**

Xây dựng và tổ chức triển khai kế hoạch hoạt động hàng năm trong hệ thống ngành, cung cấp kiến thức liên quan đến CSSK bà mẹ, trẻ em, nuôi dạy con tốt.

**6. Phòng Văn hóa - Thông tin, Đài Truyền thanh:**

- Xây dựng và phối hợp Đài Truyền thanh tuyên truyền các nội dung về giáo dục bà mẹ nuôi dạy con tốt.

**7. Phòng Tài chính - Kế hoạch:**

Phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể tham mưu cho UBND huyện bố trí kinh phí thực hiện Đề án theo quy định; hướng dẫn, kiểm tra, thanh tra việc quản lý, sử dụng, quyết toán kinh phí thực hiện Đề án.

**8. Hội Nông dân huyện.**

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục, truyền thông nâng cao kiến thức về nuôi dạy con, về bình đẳng giới và phòng chống bạo lực gia đình trong hội viên Hội nông dân của huyện.

**9. Đoàn TNCSHCM huyện:**

Xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động thông tin, giáo dục, truyền thông nâng cao kiến thức về nuôi dạy trẻ vị thành niên, kỹ năng sống, SKSS cho đoàn viên, thanh niên.

**10. Đề nghị các hội, đoàn thể khác có liên quan:** Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tích cực phối hợp triển khai các hoạt động có liên quan đến Đề án.

**11. UBND các xã, thị trấn:**

- Thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án cấp xã, thị trấn trên cơ sở tham mưu, đề xuất của Hội LHPN xã, thị trấn; chỉ đạo xây dựng, phê duyệt, bố trí kinh phí Kế hoạch thực hiện Đề án của xã, thị trấn; tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch của huyện, đảm bảo đúng mục tiêu, đạt kết quả.

- Chỉ đạo các ban, ngành phối hợp với hội đoàn thể của địa phương triển khai thực hiện công tác truyền thông thay đổi hành vi của các bà mẹ, ông bố về nuôi dạy con tốt.

\* **Lưu ý:** Các phòng, ban, ngành, ngành, hội, đoàn thể được phân công và UBND các xã, thị trấn có trách nhiệm báo cáo kết quả thực hiện đối với các nội dung của Đề án liên quan đến lĩnh vực được giao, gửi Ban chỉ đạo (thông qua Hội LHPN huyện), để tổng hợp, báo cáo UBND huyện.

**VIII. THEO DÕI GIÁM SÁT, ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN:**

- Giao Hội LHPN huyện xây dựng hệ thống theo dõi, giám sát, đánh giá một cách khoa học để nâng cao chất lượng báo cáo và đánh giá khả năng hoàn thành kế hoạch này; kịp thời đề xuất cho UBND huyện điều chỉnh, bổ sung các nội dung cần sửa đổi cho phù hợp với thực tế địa phương; thu thập, cập nhật thông tin, tổng hợp báo cáo, phổ biến các thông tin kết quả thực hiện đầy đủ, chính xác, kịp thời để phục vụ sự chỉ đạo điều hành của các ngành, các cấp.

- Hàng năm, khi xem xét công tác thi đua khen thưởng, các phòng ban, ngành, đoàn thể, các địa phương căn cứ kết quả kiểm tra đánh giá thực hiện Kế hoạch này để xem xét khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân đạt thành tích xuất sắc, đồng thời nghiêm túc phê bình hoặc xử lý kỷ luật đối với các tổ chức, cá nhân vi phạm.

Yêu cầu lãnh đạo các ban, ngành, hội đoàn thể huyện, UBND các xã, thị trấn nghiêm túc triển khai thực hiện Kế hoạch này.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN *ich*  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Tích Hiếu